LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: 9 - Từ ngày 16 tháng 10 đến ngày 22 tháng 10 năm 2017)

ĐƠN VỊ: TT Cơ khí

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	ĐH	K9	CLC1	1		TH. CNC											1	CNC1			Cao Thế Anh	T
2	ĐH	K9	CLC1	2		TH. CNC											2	CNC2			Cao Thế Anh	T
3	ĐH	K9	CLC2	1		TH. CNC			2	CNC2							1	CNC2			Lê Quang Lâm	F
4	ĐH	K9	CLC2	2		TH. CNC									3	CNC2	2	CNC2			Lê Quang Lâm	F
5	ĐH	K9	CK1	1		TH. CNC	1	CD													Đặng Xuân Thao	
6	ĐH	K9	CK1	2		TH. CNC	2	CD													Đặng Xuân Thao	
7	ĐH	K9	CK1	3		TH. CNC	3	CD													Đặng Xuân Thao	
8	ĐH	K9	CK2	1		TH. CNC											1	CD			Đặng Xuân Thao	
9	ĐH	K9	CK2	2		TH. CNC											2	CD			Đặng Xuân Thao	
10	ĐH	K9	CK2	3		TH. CNC											3	CD			Đặng Xuân Thao	
11	ĐH	K9	CK3	1		TH. CNC					1	CNC2									Cao Thế Anh	T
12	ĐH	K9	CK3	2		TH. CNC					2	CNC2									Lê Quang Lâm	T
13	ĐH	K9	CK4	1		TH. CNC			1	CD											Đặng Xuân Thao	
14	ĐH	K9	CK4	2		TH. CNC			2	CD											Đặng Xuân Thao	
15	ĐH	K9	CK4	3		TH. CNC			3	CD											Đặng Xuân Thao	
16	ĐH	K9	CK4	4		TH. CNC													1	CD	Đặng Xuân Thao	
17	ĐH	K9	CK5	1		TH. CNC									1	CD					Đặng Xuân Thao	
18	ĐH	K9	CK5	2		TH. CNC									2	CD					Đặng Xuân Thao	
19	ĐH	K9	CK5	3		TH. CNC									3	CD					Đặng Xuân Thao	
20	ĐH	K9	CK5	4		TH. CNC													2	CD	Đặng Xuân Thao	
21	ĐH	K9	CK6	1		TH. CNC							1	CNC2							Cao Thế Anh	T
22	ĐH	K9	CK6	2		TH. CNC							2	CNC2							Cao Thế Anh	T
23	ĐH	K9	CK6	3		TH. CNC							3	CNC2							Lê Quang Lâm	T
24	ĐH	K9	CK6	4		TH. CNC							1	CD							Đặng Xuân Thao	
25	ĐH	K9	CĐT1	1		TH. CNC			3	CNC2											Lê Quang Lâm	T

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
26	ĐH	K9	CĐT1	2		TH. CNC													1	CNC2	Cao Thế Anh	T
27	ĐH	K9	CĐT1	3		TH. CNC			2	CNC2											Cao Thế Anh	T
28	ĐH	K9	CĐT1	4		TH. CNC					3	CNC1									Lê Quang Lâm	T
29	ĐH	K9	CĐT2	1		TH. CNC	3	CNC2													Lê Quang Lâm	T
30	ĐH	K9	CĐT2	2		TH. CNC	1	CNC2													Cao Thế Anh	T
31	ĐH	K9	CĐT2	3		TH. CNC	2	CNC2													Cao Thế Anh	T
32	CĐ	K17	Cơ điện 3	1		TH. CNC									1	CNC2					Cao Thế Anh	T
33	CĐ	K17	Cơ điện 3	2		TH. CNC									2	CNC2					Cao Thế Anh	T
34	ĐH	K11	CĐT1	1		TH. CG1			1	T3											Trần Ngọc Tân	TT
35	ĐH	K11	CĐT1	2		TH. CG1			1	T2											Vũ Văn Khiêm	TT
36	ĐH	K11	CĐT1	3		TH. CG1			2	P1											Trần Ngọc Hiên	P
37	ĐH	K11	CĐT1	4		TH. CG1			2	BX											Đỗ Hồng Việt	P
38	ĐH	K11	CĐT2	1		TH. CG1							2	T1							Trần Trung Hiếu	TT
39	ĐH	K11	CĐT2	2		TH. CG1							1	T3							Trần Ngọc Tân	TT
40	ĐH	K11	CĐT2	3		TH. CG1							2	P2							Hoàng Vân Nam	P
41	ĐH	K11	CĐT2	4		TH. CG1							2	BX							Đỗ Hồng Việt	P
42	ĐH	K11	CĐT3	1		TH. CG1											1	T2			Vũ Văn Khiêm	TT
43	ĐH	K11	CĐT3	2		TH. CG1											1	T3			Trần Ngọc Tân	TT
44	ĐH	K11	CĐT3	3		TH. CG1											1	P2			Hoàng Vân Nam	P
45	ĐH	K11	CĐT3	4		TH. CG1											2	T3			Trần Ngọc Hiên	P
46	CĐ	K18	CTM1	1		TH. CG2	1	T1	1	T1											Trần Trung Hiếu	P
47	CĐ	K18	CTM1	2		TH. CG2	1	T2	3	T2											Vũ Văn Khiêm	P
48	CĐ	K18	CTM1	3		TH. CG2	2	P2	2	P2											Hoàng Vân Nam	TT
49	CĐ	K18	CTM1	4		TH. CG2	1	P1	1	P1											Trần Ngọc Hiên	TT
50	CĐ	K18	CĐT1	1		TH. CG1							1	T2							Vũ Văn Khiêm	P
51	CĐ	K18	CĐT1	2		TH. CG1							3	T3							Trần Ngọc Tân	TT
52	CĐ	K18	CĐT1	3		TH. CG1							3	T3							Vũ Văn Khiêm	TT
53	CĐ	K18	CĐT1	4		TH. CG1							1	T1							Trần Trung Hiếu	P
54	CĐ	K18	CĐT2	1		TH. CG1													1	T2	Trần Ngọc Hiên	TT

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
55	CĐ	K18	CĐT2	2		TH. CG1											2	BX			Đỗ Hồng Việt	TT
56	CĐ	K18	CĐT2	3		TH. CG1											2	T3			Hoàng Vân Nam	TT
57	CĐ	K18	CĐT2	4		TH. CG1											1	BX			Đỗ Hồng Việt	TT
58	CĐN	K9	CGKL1	1		TH. PHAY	1	P2	1	P2	1	P2	1	P2	1	P2	3	P2	1	P2	Hoàng Vân Nam	P
59	CĐN	K9	CGKL1	2		TH. PHAY	2	P1	3	P1	1	P1							2	P1	Trần Ngọc Hiên	P
60	CĐN	K9	CGKL1	3		TH. PHAY	2	P2	1	P2	2	P2	1	P3	2	P2	3	P3			Đỗ Hồng Việt	P
61	CĐN	K9	CGKL1	4		TH. PHAY	1	P3	1	P3	1-2	P3	1	P3	1-2	P3	1	P3	1	P3	Hoàng Xuân Thịnh	P
62	LET CO	K14	CẮT GỌT	1		TH.CG	2	T3	2	T3	2	T3	2	T3	2	T3					Trần Ngọc Tân	TT
63	LET CO	K14	CẮT GỌT	2		TH.CG	2	T2	2	T2	2	T2	2	T2	2	T2					Vũ Văn Khiêm	TT
64	CĐN	9	Hàn1	1	10	Hàn đắp			3	H3	3	H3					3	H3	3	H3	Đ.Q. Hưng	
65	CĐ-ĐH	11	CĐ-ĐH CK1 17012503101 1101CDDH	1	19	Thực hành hàn 2503101											2	H2	1	H2	Đặng T Hiếu	
66				2	19												3	H2	2	H2	Đặng T Hiếu	
67				3	19														1,2	H3	Đ.Q. Hưng	
68	ĐH	9	CK1 17012503101 0901	1	22	Thực hành hàn 2503101					1	H1									N.T. Giang	
69				2	22						1	H2									Đỗ Thái Phúc	
70				3	23						1	H2									Đặng T Hiếu	
71	ĐH	9	CK4 17012503101 0904	1	20	Thực hành hàn 2503101									1	H1					N.T. Giang	
72				2	20										1	H2					Đỗ Thái Phúc	
73				3	20										1	H2					Đặng T Hiếu	
74				4	20										1	H3					Đ.Q. Hưng	
75	ĐH	9	CK5 17012503101 0905	1	20	Thực hành hàn 2503101							1	H1							N.T. Giang	
76				2	20								1	H2							Đỗ Thái Phúc	
77				3	20								1	H2							Đặng T Hiếu	
78				4	20								2	H1							N.T. Giang	
79	ĐH	9	CK6 17012503101 0906	1	19	Thực hành hàn 2503101	1	H1													N.T. Giang	
80				2	19		1	H2													Đỗ Thái Phúc	
81				3	19		1	H3													Đ.Q. Hưng	
82	ĐH	9	CK7 17012503101 0907	1	27	Thực hành hàn 2503101	2	H2													Đặng T Hiếu	
83				2	27		2	H2													Đỗ Thái Phúc	

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HSSV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
84	CĐ	17	CĐ1 17012504101 1701	1	21	Thực hành hàn 2504101			1	H1											N.T. Giang	
85				2	21				1	H2											Đỗ Thái Phúc	
86				3	20				2	H2											Đỗ Thái Phúc	
87	CĐ	17	CĐ2 17012504101 1702	1	23	Thực hành hàn 2504101							2	H2	3	H2					Đặng T Hiếu	
88				2	23								2	H2							Đỗ Thái Phúc	
89				3	23								2,3	H3							Đ.Q. Hưng	
90	CĐ	19	Ôtô 7	1	22	Gò - Hàn	2	H1	2	H1	2	H1			2	H1	1,2	H1	1,2	H1	N.T. Giang	
91				2	21		1	H2	1,2	H2	2	H2	3	H2	2	H2					Đặng T Hiếu	
92				3	21		2	H2	2	H2	2	H2	1	H3	2	H2	2	H2			Đ.Q. Hưng	
93				4	21		3	H3	1	H3	1	H3			3	H3	1	H3			Đ.Q. Hưng	
94	ĐH	9	CK3	1	18	TH nguội									2	SC1					Vũ Đình Cứu	Tuần 9
95	CĐ	18	Cơ điện 1	1	21	TH nguội									3	SC1					Vũ Đình Cứu	Tuần 6
96				2	21	TH nguội									2.3	SC2					Bùi Sơn Hải	Tuần 6,7
97				3	21	TH nguội													1.2	SC2	Bùi Sơn Hải	Tuần 6,7
98				4	20	TH nguội			2	SC3					2	SC3					Chu Anh Tuấn	Tuần 6,7
99	CĐ	18	Cơ điện 2	1	24	TH nguội											3	SC1	1.2		Vũ Đình Cứu	Tuần 8,9,10
100				2	24	TH nguội											1.2	SC2			Bùi Sơn Hải	T7,8
101	CĐ	18	Cơ điện 4	3	21	TH nguội											2		1.2		Chu Anh Tuấn	T8,9,10
102				4	21	TH nguội	1	SC3			1	SC3			3	SC3					Chu Anh Tuấn	T8,9,10
103	CĐ		CK4	1	22	TH nguội	2	SC1	2	SC1	2	SC1	2.3	SC1			2	SC1			Vũ Đình Cứu	
104				2	22	TH nguội	2	SC2	2.3	SC2	2	SC2	2.3	SC2		SC2		SC2			Bùi Sơn Hải	
105				3	23	TH nguội	2	SC3	1	SC3	2	SC3	1.2	SC3			3	SC3			Chu Anh Tuấn	
106	Letco	15	Cắt gọt	1	17	TH nguội	1	SC1	1	SC1	1	SC1	1	SC1	1	SC1					Vũ Đình Cứu	Tuần 4
107				2	18	TH nguội	1	SC2	1	SC2	1	SC2	1	SC2	1	SC2					Bùi Sơn Hải	